

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2304/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC BAN HÀNH Quy chế tổ chức và hoạt động của
Ban Quản lý dự án phát triển tỉnh Khánh Hòa**

BAN QLDA CTVSMT - TỈNH	
Số: 1241	Ngày: 21/8/15
Chuyên:	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về Quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2013 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 của liên Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT ngày 09/01/2014 của Bộ Kế hoạch Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 2303 /QĐ-UBND ngày 21 /8/2015 của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc đổi tên Ban Quản lý dự án Cải thiện vệ sinh môi trường thành phố Nha Trang thành Ban Quản lý dự án phát triển tỉnh Khánh Hòa và điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án phát triển tỉnh Khánh Hòa và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Quản lý dự án phát triển tỉnh Khánh Hòa kèm theo Quyết định này.

Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án phát triển tỉnh Khánh Hòa gồm có 6 Chương và 14 Điều.

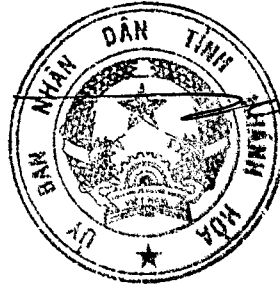
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Giám đốc Ban Quản lý dự án phát triển tỉnh Khánh Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch & Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng;
- Ngân hàng Nhà nước;
- Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam;
- TT Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- CT và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Các Phòng: TH, KT, VX, NC;
- Lưu: VT, VC, CN, MN, HgP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)
Nguyễn Chiến Thắng

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án phát triển tỉnh Khánh Hòa
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2304/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

CHƯƠNG I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Tên gọi và pháp nhân của Ban QLDA

1. Tên gọi: Ban Quản lý dự án phát triển tỉnh Khánh Hòa

Tên Tiếng Anh: Khanh Hoa Development Project Management Unit
(viết tắt KHANH HOA DPM hoặc KDPM).

2. Ban Quản lý dự án phát triển tỉnh Khánh Hòa có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng (đồng Việt Nam và ngoại tệ).

Điều 2. Vị trí, chức năng

Ban Quản lý dự án phát triển tỉnh Khánh Hòa có vị trí và chức năng của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực (tỉnh Khánh Hòa) theo quy định Điều 63 Luật Xây dựng năm 2014 và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ đại diện chủ đầu tư và làm chủ đầu tư theo quy định đối với: Các dự án đầu tư khu vực tỉnh Khánh Hòa; Các dự án đầu tư phát triển đô thị theo Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa; Các dự án ODA theo Hiệp định với các nhà tài trợ và các dự án khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư theo quy định tại Điều 68, 69 Luật Xây dựng năm 2014 và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý khu vực



phát triển đô thị theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình quản lý, điều hành dự án đầu tư và xử lý các vấn đề liên quan theo thông lệ quốc tế và Hiệp định có liên quan đã được Chính phủ Việt Nam ký kết với nhà tài trợ.

Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để giải quyết các vấn đề bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến các dự án được giao.

Thực hiện các dịch vụ tư vấn quản lý dự án về đầu tư và xây dựng công trình, tư vấn giám sát, tư vấn thẩm tra, tư vấn hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn đấu thầu và xét thầu và các dịch vụ tư vấn khác theo quy định pháp luật.

Đảm bảo thực hiện chế độ thông tin, lưu trữ, bảo mật và báo cáo theo quy định.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc ủy quyền.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY BIÊN CHẾ VÀ NHÂN SỰ

Điều 4. Quyền, trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ

1. Đối với các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Ban QLDA quyết định các biện pháp thực hiện bảo đảm chất lượng, tiến độ và chi phí theo đúng quy định.

2. Xây dựng chương trình kế hoạch hoạt động hàng tháng, quý, 6 tháng, năm.

3. Tổ chức hoạt động phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, khả năng đúng với quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền và trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế và nhân sự

Thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định pháp luật khác có liên quan đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

CHƯƠNG III

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 6. Quyền và trách nhiệm về quản lý, sử dụng tài sản

1. Ban QLDA có trách nhiệm quản lý tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập.
2. Việc quản lý sử dụng đất tại đơn vị sự nghiệp phải thực hiện theo đúng quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn luật hiện hành.

Điều 7. Quyền, trách nhiệm về tài chính

Ban Quản lý dự án phát triển tỉnh Khánh Hòa được thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm quản lý tài chính theo quy định pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Nguồn tài chính của Ban được bảo đảm một phần từ ngân sách theo các nhiệm vụ quản lý được giao, một phần từ chi phí quản lý các dự án được giao, một phần từ nguồn thu dịch vụ, tư vấn quản lý dự án các dự án khác và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Sử dụng nguồn tài chính, phân phối kết quả tài chính trong năm theo quy định của pháp luật.

Lập và chấp hành dự toán thu, chi theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC, BỘ MÁY

Điều 8. Cơ cấu tổ chức và hoạt động

1. Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2014, Luật Xây dựng năm 2014 và theo Điều 14 Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BXD-BNV của liên Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.

Ban Quản lý dự án phát triển tỉnh Khánh Hòa được thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quản lý viên chức theo quy định pháp luật.

2. Lãnh đạo Ban QLDA có Giám đốc, các Phó giám đốc

a) Giám đốc Ban QLDA chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân

dân tình và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban.

b) Các Phó giám đốc của Ban QLDA, là người giúp Giám đốc Ban về một số hoạt động của Ban, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

3. Giúp việc cho Ban QLDA có các bộ phận nghiệp vụ chuyên môn bao gồm các phòng chức năng về hành chính, nhân sự, kế hoạch, đấu thầu, tài chính, kế toán, giải phóng mặt bằng, kỹ thuật.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và yêu cầu công tác từng thời kỳ, Giám đốc Ban Quản lý dự án phát triển tỉnh Khánh Hòa sắp xếp các phòng chức năng phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của Ban Quản lý.

4. Căn cứ nhu cầu công tác và khả năng tài chính, Giám đốc Ban QLDA xây dựng kế hoạch tổng số người làm việc hàng năm của Ban và tổ chức thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Xét nhu cầu thực tế, Giám đốc Ban Quản lý có quyền ký hợp đồng lao động ngoài chỉ tiêu biên chế được giao để phục vụ cho yêu cầu triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao; nguồn kinh phí trả lương và các khoản phụ cấp (nếu có) do Ban Quản lý tự cân đối từ nguồn chi phí quản lý dự án, nguồn từ các hợp đồng dịch vụ tư vấn theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc Ban

1. Giám đốc Ban QLDA là người đại diện theo pháp luật của Ban; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban.

2. Giám đốc Ban QLDA có trách nhiệm:

a) Tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo đúng quy định;

b) Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về tình hình, kết quả hoạt động của Ban theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Giám đốc Ban QLDA có trách nhiệm phối hợp với cấp ủy Đảng (hoặc Chi bộ), Ban chấp hành Công đoàn cơ sở các công tác như sau:

a) Sắp xếp bộ máy, bố trí nhân sự, quyết định các biện pháp quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và

người lao động thuộc quyền theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

b) Giám đốc Ban QLDA thống nhất với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở trước khi quyết định ban hành và tổ chức thực hiện: Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế thi đua, Quy chế trả lương, Nội quy lao động; phối hợp tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hàng năm theo quy định; giữ gìn đoàn kết nội bộ, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương, tổ chức thực hiện các chế độ chính sách, chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Ban.

CHƯƠNG V

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Ban QLDA chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Điều 11. Đối với các Sở, ban, ngành và chính quyền địa phương

Ban QLDA và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ để giải quyết các vấn đề liên quan trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng và các hoạt động khác. Trường hợp vượt thẩm quyền, có báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết kịp thời.

Ban QLDA chủ động liên hệ với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương đề nghị hỗ trợ, giúp đỡ giải quyết các công việc có liên quan để tổ chức thực hiện dự án đúng tiến độ; tham mưu giúp Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các thủ tục trình thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; tham gia tổ chức cưỡng chế giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án.

Các Sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn có trách nhiệm giải quyết nhanh, kịp thời các đề nghị của Ban QLDA theo quy định pháp luật; hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban QLDA hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Ban QLDA có quyền yêu cầu các cơ quan hữu quan của nhà nước công bố công khai các văn bản, quy định có liên quan đến công việc đầu tư như quy hoạch, xây dựng, tài nguyên, bảo vệ di tích để Ban QLDA được biết và cùng phối hợp thực hiện.

Điều 12. Đối với nhà tài trợ

Ban QLDA thực hiện vai trò chức năng đối tác trực tiếp với các nhà tài trợ trong các quan hệ giao dịch có liên quan đến dự án và chức năng, nhiệm vụ của Ban QLDA theo quy định của pháp luật và các Hiệp định ký kết với nhà tài trợ.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tiến độ thực hiện dự án và quản lý chất lượng công trình cho Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, Bộ ngành có liên quan và Nhà tài trợ.

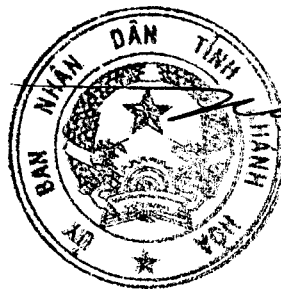
CHƯƠNG VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Căn cứ Quy chế này, Giám đốc Ban Quản lý dự án có trách nhiệm ban hành quyết định về quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chức năng trực thuộc và quy chế làm việc của Ban phù hợp.

Điều 14. Trong quá trình thực hiện, trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với thực tế và các quy định mới, Giám đốc Ban QLDA có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Chiến Thắng